

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI CỦA TRỌNG TÀI VIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Thủy Tiên

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: ntttien@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 16/9/2023

Ngày nhận bản sửa: 20/9/2023

Ngày duyệt đăng: 25/9/2023

## Tóm tắt

Giải quyết tranh chấp thương mại bằng phương thức trọng tài xuất hiện trên thế giới từ lâu và ngày càng phổ biến ở Việt Nam. Sau hơn 12 năm thực hiện, Luật trọng tài thương mại đã tạo cơ sở pháp lý giải quyết tốt các tranh chấp, tuy nhiên còn một số vướng mắc, cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng để kịp thời sửa đổi bổ sung, nâng cao chất lượng phán quyết của trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Trọng tài, phán quyết trọng tài, tranh chấp thương mại.

## Further Improving the Legal Framework for Ensuring the Quality of Commercial Dispute Resolution by Arbitrators in the current context of Vietnam

MA. Nguyen Thi Thuy Tien

Hoa Binh University

Corresponding author: ntttien@daihochoabinh.edu.vn

## Abstract

The use of arbitration as a method of resolving commercial disputes has been prevalent worldwide and is increasingly popular in Vietnam. After more than 12 years of implementation, the Law on Commercial Arbitration has established a legal framework for effective dispute resolution. However, there are still certain challenges and areas for improvement that require thorough research to ensure timely amendments and enhancements to the quality of arbitration rulings in commercial disputes in Vietnam.

**Keywords:** Arbitration, arbitration rulings, commercial disputes.

## 1. Vai trò pháp luật về chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài viên

Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, đảm bảo thực hiện, điều chỉnh các quan hệ xã hội, áp dụng trên phạm vi cả nước với mọi chủ thể. Pháp luật bao gồm các quy phạm

có tính pháp luật và tính đạo đức, mang tính bắt buộc chung. Khoản 1, Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định: “Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm

vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện” [1].

Tranh chấp thương mại là một hiện tượng phổ biến và thường xuyên diễn ra trong hoạt động của nền kinh tế. Hiện nay, các tranh chấp thương mại được giải quyết bằng một trong bốn phương thức: (i) Thương lượng; (ii) Hòa giải; (iii) Giải quyết tranh chấp thương mại bằng tòa án; (iv) Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại là phương thức giải quyết thông qua hoạt động của trọng tài viên với tư cách là bên thứ ba độc lập nhằm chấm dứt các xung đột bằng việc đưa ra phán quyết trọng tài buộc các bên tôn trọng và thực hiện, trong đó, vấn đề nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài luôn được quan tâm hàng đầu.

Chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài là mức độ đáp ứng các mục đích, yêu cầu của pháp luật, trung tâm trọng tài, các bên tranh chấp thông qua hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài viên có thẩm quyền. Nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại góp phần:

*Một là*, giúp trung tâm trọng tài, trọng tài viên thực hiện tốt quá trình chuẩn bị và quá trình giải quyết tranh chấp thương mại tốt hơn. Nhờ vào các tiêu chí đánh giá, các dấu hiệu nhận biết về mức độ đáp ứng được yêu cầu của pháp luật, của trung tâm trọng tài hay của các bên tranh chấp đề ra, mà các chủ thể đánh giá được chất lượng giải quyết. Từ đó, các chủ thể thực hiện các hành vi có lợi và hạn chế được các hoạt động không tốt tới quá trình giải quyết tranh chấp.

*Hai là*, giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý tốt hơn hoạt động tố tụng

trọng tài. Các thương nhân đánh giá được chất lượng các trung tâm trọng tài, trọng tài viên để lựa chọn nơi có uy tín giải quyết.

*Ba là*, các trọng tài viên, trung tâm trọng tài căn cứ vào đó để bảo đảm và nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp do mình tổ chức thực hiện. Xây dựng tiêu chí trọng tài viên, duy trì và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, tập huấn kỹ năng thực hành, cải tiến các thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết... được đặt ra để phấn đấu thực hiện.

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới đánh giá chất lượng hoạt động tố tụng, nhưng chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể về chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài. Trên cơ sở tham khảo các tiêu chí đánh giá hoạt chất lượng hoạt động tố tụng, tác giả đề xuất tiêu chí chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài như sau:

*Thứ nhất, thực hiện đúng thẩm quyền giải quyết.* Phán quyết trọng tài thương mại có giá trị khi có thẩm quyền giải quyết và không bị hủy bởi tòa án. Muốn vậy, thỏa thuận trọng tài bao gồm yếu tố chủ thể có năng lực dân sự và tranh chấp thuộc lĩnh vực trọng tài được phép giải quyết.

*Thứ hai, thực hiện đúng trình tự thủ tục giải quyết.* Mỗi bước, mỗi giai đoạn trong quá trình giải quyết, pháp luật đều quy định quyền nghĩa vụ của các chủ thể, yêu cầu cụ thể. Giai đoạn trước là tiền đề cho giai đoạn sau, giai đoạn sau kiểm tra lại tính chính xác, hợp pháp của giai đoạn trước. Nhờ vậy, giá trị từng giai đoạn được kế thừa liên hoàn, tạo ra sự cân trọng và bảo đảm chất lượng cho cả quá trình giải quyết.

*Thứ ba, nhanh chóng kịp thời.* Thời hạn giải quyết ưu tiên áp dụng theo thứ tự do các bên thỏa thuận, nếu không có, áp dụng theo quy tắc tố tụng của trung tâm trọng tài, sau đó, đến thời hạn theo

Luật Trọng tài thương mại năm 2012 (TTTM) [2]. Tuân thủ thời hạn đảm bảo quyền lợi ích cho các bên, tránh nguy cơ gây thiệt hại cho các bên tranh chấp, loại bỏ tình trạng lợi dụng cố ý kéo dài thời gian để tâu tán tài sản, lẩn tránh trách nhiệm.

*Thứ tư, nhận định đúng tình tiết vụ án.* Áp dụng các quy định có nghĩa vụ cung cấp thông tin tài liệu đúng sự thật. Nguyên tắc xem xét, đánh giá thông tin tài liệu một cách toàn diện khách quan để tìm ra sự thật.

*Thứ năm, áp dụng đúng pháp luật.* Trên cơ sở nhận định đúng tình tiết vụ án, trọng tài xác định quy định của pháp luật đúng với quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết tranh chấp. Trường hợp không có quy định pháp luật đúng với nội dung tranh chấp thì trọng tài căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật, án lệ hoặc lẽ công bằng để giải quyết.

*Thứ sáu, hỗ trợ của Tòa án.* Trong một số trường hợp, Tòa án có vai trò quan trọng tác động trực tiếp đến chất lượng giải quyết tranh chấp của trọng tài. Đó là trường hợp Tòa án tiến hành chỉ định trọng tài viên; Thay đổi trọng tài viên; triệu tập người làm chứng; Áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; Huỷ phán quyết trọng tài. Nếu sự hỗ trợ này kịp thời, đúng pháp luật sẽ giúp cho hoạt động giải quyết tranh chấp bảo đảm hiệu quả, nhưng có sự vi phạm sẽ cản trở, thậm chí xóa bỏ toàn bộ thành quả của trọng tài, nếu có sự huỷ bỏ phán quyết trọng tài.

*Thứ bảy, chuẩn mực văn phong của phán quyết trọng tài.* Các quy định về kỹ thuật trình bày, nội dung đầy đủ, dễ hiểu, tính toán đúng, không có lỗi chính tả cũng là yếu tố để các bên hiểu được, thực hiện đúng yêu cầu của Trung tâm trọng tài, trọng tài. Đây cũng là yếu tố để các bên tranh chấp không yêu cầu

chỉnh sửa Phán quyết trọng tài, giúp cho cơ quan thi hành án không hiểu sai hoặc thiếu sót trong thi hành phán quyết.

*Thứ tám, bảo đảm tính công bằng trong giải quyết tranh chấp.* Các bên có cơ hội và bảo đảm được đối xử như nhau về thực hiện các quyền của mình, chịu sự thực hiện nghĩa vụ và gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi như nhau, mà không phụ thuộc vào địa vị, giới tính, nghề nghiệp...

*Thứ chín, chính sách pháp luật quy định về tiêu chuẩn trọng tài viên.* Để giải quyết tranh chấp, trọng tài cần có kiến thức về trình tự thủ tục, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong tố tụng trọng tài, am hiểu kiến thức trong lĩnh vực tranh chấp, mới tìm ra sự thật và lẽ phải, am hiểu pháp luật trong nước và nhiều khi là quốc tế và nước ngoài, để áp dụng ra phán quyết, bảo đảm công bằng, hợp pháp.

Do vậy, pháp luật quy định tiêu chuẩn để trở thành trọng tài viên là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ đại học và đã có kinh nghiệm trong ngành đã học từ 5 năm trở lên, phải am hiểu pháp luật về trọng tài thương mại, có kỹ năng đọc hồ sơ tài liệu, kỹ năng hỏi, viết, áp dụng pháp luật chuyên sâu về tố tụng trọng tài.

## **2. Thực trạng pháp luật về chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài ở Việt Nam hiện nay**

*Một là, quy định về thực hiện đúng thẩm quyền giải quyết.*

Pháp luật hiện nay quy định tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp (Điều 5 Luật TTTM năm 2010). Bên cạnh đó, Điểm a Khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010 cũng quy định Phán quyết trọng tài bị huỷ nếu không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu [2];

Trường hợp thỏa thuận trọng tài bị vô hiệu khi: (i) “người xác lập thỏa thuận trọng tài không có thẩm quyền theo quy định của pháp luật” (Khoản 2 Điều 18 LTTM 2010) [2]; (ii) “Người xác lập thỏa thuận trọng tài không có năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự”, (Khoản 2, Điều 18 LTTM 2010) [2]. Như vậy, năng lực hành vi dân sự cá nhân được xác định theo pháp luật người đó mang quốc tịch, Điều 674 BLDS 2015; hành vi dân sự pháp nhân được xác định theo pháp luật của nước nơi pháp nhân đó mang quốc tịch, Điều 676 BLDS 2015. Với quy định này, các bên tranh chấp không được lựa chọn pháp luật áp dụng xác định năng lực chủ thể, theo Khoản 1 Điều 683 BLDS 2015 về việc “được thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng” [3].

Loại tranh chấp được Trọng tài thương mại giải quyết, Điều 2 Luật TTTM 2010: (i) phát sinh từ hoạt động thương mại; (ii) phát sinh giữa các bên, trong đó, có 1 bên hoạt động thương mại; (iii) pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài. Quy định này không chỉ rõ tranh chấp thương mại này được xác định theo pháp luật Việt Nam hay theo pháp luật mà các bên lựa chọn áp dụng để giải quyết [2]. Theo Ivana Radi [4], các tranh chấp liên quan đến đối tượng tranh chấp được xét xử bằng trọng tài thường liên quan đến trật tự công và quy phạm mệnh lệnh. Để phán quyết trọng tài được thực thi, trọng tài cần tính đến luật của nước nơi phán quyết sẽ phải được công nhận và thi hành. Tránh trường hợp bị từ chối cho thi hành, bởi “Đối tượng của vụ tranh chấp không thể giải quyết được bằng trọng tài” theo luật pháp của nước thi hành [5].

*Hai là, quy định thực hiện đúng trình tự thủ tục giải quyết.*

Trình tự các bước do các bên lựa

chọn, nếu các bên không lựa chọn thì áp dụng theo Quy tắc tổ tụng của trung tâm trọng tài, nếu không thì áp dụng theo quy định của Luật TTTM năm 2010 [2]. Theo đó, có các bước cơ bản sau:

*Bước 1:* Gửi đơn khởi kiện. Kèm theo đơn khởi kiện là thỏa thuận trọng tài, các tài liệu có liên quan (Điều 30 Luật TTTM 2010).

*Bước 2:* Thông báo đơn khởi kiện. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được Đơn khởi kiện và tạm ứng án phí, Trung tâm trọng tài gửi Thông báo đơn khởi kiện và các tài liệu gửi kèm theo của Nguyên đơn cho Bị đơn.

*Bước 3:* Gửi bản tự bảo vệ của bị đơn. Nếu các bên không có thỏa thuận khác, hoặc trung tâm trọng tài không có quy định khác, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo, Bị đơn phải gửi cho Trung tâm trọng tài bản tự bảo vệ và tài liệu chứng cứ chứng minh kèm theo (Khoản 2, 3 Điều 35 Luật TTTM).

Trường hợp Bị đơn thấy mình bị xâm hại đến quyền lợi ích có quyền nộp Đơn kiện lại vào thời điểm nộp Bản tự bảo vệ (Khoản 2 Điều 36 LTTM).

*Bước 4:* Thành lập Hội đồng trọng tài. Bị đơn hoặc các bị đơn phải thống nhất chọn Trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định Trọng tài viên, trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện. Nếu không, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết thời hạn quy định, Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn (Điều 40 Luật TTTM 2010). Đối với trọng tài vụ việc, trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được Đơn khởi kiện, bị đơn chọn trọng tài, nếu không nguyên đơn yêu cầu Tòa án sẽ chỉ định (Điều 41 Luật TTTM 2010).

*Bước 5:* Chuẩn bị giải quyết. Trước khi xem xét nội dung vụ việc, trọng tài

xem xét thẩm quyền giải quyết. Nhận thấy có thẩm quyền thì Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết các bước tiếp theo. Các bên tranh chấp có thẩm quyền khiếu nại về thẩm quyền của trọng tài.

*Bước 6:* Tổ chức phiên họp. Nếu các bên không có thỏa thuận hoặc quy tắc tổ tụng của Trung tâm trọng tài không có quy định khác, Hội đồng trọng tài quyết định thời gian và địa điểm mở phiên họp. Hội đồng trọng tài phải gửi giấy triệu tập tham dự phiên họp cho các bên chậm nhất 30 ngày trước ngày mở phiên họp (Điều 54 Luật TTTM 2010).

*Bước 7:* Hội đồng trọng tài ra phán quyết. Hội đồng trọng tài ra phán quyết bằng cách biểu quyết theo nguyên tắc đa số, trường hợp các ý kiến ngang bằng thì được lập theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng trọng tài, được ban hành ngay tại phiên họp hoặc trong vòng là 30 ngày sau đó, được gửi cho các bên ngay sau ngày ban hành (Điều 60 Luật TTTM 2010). Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành (Điều 61 Luật TTTM 2010).

*Bước 8:* Chỉnh sửa phán quyết trọng tài. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được phán quyết, các bên yêu cầu hoặc Hội đồng trọng tài chủ động sửa những lỗi về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai trong phán quyết (Điều 63 Luật TTTM 2010).

*Ba là,* quy định giải quyết đúng thời hạn.

Thời hạn giải quyết ưu tiên áp dụng theo thứ tự do các bên thỏa thuận, nếu không có áp dụng theo quy tắc tổ tụng của trung tâm trọng tài, sau đó, đến thời hạn theo Luật TTTM. Tuân thủ thời hạn đảm bảo quyền lợi ích, tránh nguy cơ gây thiệt hại cho các bên tranh chấp. Quy định thời hạn được trình bày xen kẽ tại Tiêu chí thứ 2 đúng trình tự thủ tục.

*Bốn là,* quy định về nhận định đúng

tình tiết sự việc tranh chấp. Khoản 2 Điều 4 quy định về Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài là tuân theo quy định của pháp luật. Để có cơ sở nhận định đúng tình tiết sự việc tranh chấp, Hội đồng trọng tài cần tiến hành thu thập chứng cứ, bằng cách yêu cầu các bên tranh chấp cung cấp, người làm chứng, trung cầu giám định, định giá tài sản, tham vấn ý kiến của các chuyên gia theo Điều 45 Luật TTTM 2010, đề nghị Toà án có thẩm quyền hỗ trợ.

Mặc dù Luật TTTM 2010 không có quy định cụ thể, nhưng Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 [3] quy định về việc nhân chứng khai báo trung thực những tình tiết mà mình biết được tại Khoản 2 Điều 78; thực hiện thủ tục tái thẩm khi có cơ sở chứng minh kết luận của người giám định, lời dịch của người phiên dịch không đúng sự thật hoặc có giả mạo chứng cứ, Khoản 2 Điều 352; Điều 489 cũng quy định người nào từ chối khai báo, khai báo gian dối hoặc cung cấp tài liệu sai sự thật bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (Điểm a Khoản 1 Điều 326).

Việc giải quyết tranh chấp đòi hỏi trọng tài cần áp dụng nguyên tắc xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện mọi tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 BLTTDS 2015, để tìm ra sự thật, để phán quyết trên cơ sở lẽ phải, sự công bằng, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp các bên.

*Năm là,* áp dụng đúng pháp luật. Trên cơ sở nhận định đúng tình tiết vụ án, trọng tài tìm quy định của pháp luật phù hợp với quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết tranh chấp. Một trong

những nguyên tắc cơ bản nhất của tố tụng trọng tài là tuân theo quy định của pháp luật (Khoản 2 Điều 4 Luật TTTM 2010). Tham chiếu quy định trên, trọng tài viên phải áp dụng đúng quy định pháp luật để giải quyết. Trường hợp trọng tài có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba có thể bị hủy phán quyết trọng tài, quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 326 BLTTDS 2015.

Khi các bên tranh chấp, đặc biệt là có yếu tố nước ngoài, Khoản 2 Điều 14 Luật TTTM 2010 cho phép các bên lựa chọn pháp luật một cách hợp pháp để giải quyết. Nhưng khi áp dụng pháp luật nước ngoài thì dẫn tới hậu quả là hợp đồng của các bên bị vô hiệu và bản thân thỏa thuận lựa chọn pháp luật nằm trong đó cũng vô hiệu theo. Trường hợp này, không thể áp dụng pháp luật của nước mà điều khoản đó chỉ định.

Trường hợp các bên không lựa chọn pháp luật áp dụng mà chỉ định trọng tài lựa chọn pháp luật để giải quyết tranh chấp, trọng tài phải sử dụng quy định pháp luật mà trọng tài cho là phù hợp nhất, sau khi đã nghiên cứu giải quyết các vấn đề xung đột pháp luật. Đặc biệt là trọng tài phải tính đến pháp luật nơi phán quyết trọng tài được thi hành, theo Điều 5 Công ước New York 1958 [5].

Sáu là, hỗ trợ của Tòa án. Trong một số trường hợp của Tòa án có vai trò quan trọng tác động trực tiếp đến chất lượng giải quyết tranh chấp của trọng tài. Đó là khi Tòa án tiến hành chỉ định trọng tài viên; Thay đổi trọng tài viên; Triệu tập người làm chứng; Áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; Hủy phán quyết trọng tài.

Tòa án tiến hành chỉ định trọng tài

viên, hết thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được Đơn khởi kiện, nếu bị đơn không chỉ định Trọng tài viên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn (Khoản 1 Điều 41 Luật TTTM 2023).

Khi trọng tài không thu thập được chứng cứ, có đơn gửi Tòa án yêu cầu thu thập chứng cứ, lúc đó Chánh án Tòa án có thẩm quyền phân công một Thẩm phán xem xét, giải quyết. Thẩm phán phải có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ cung cấp chứng cứ cho Tòa án để giao lại cho trọng tài (Khoản 6 Điều 46 Luật TTTM 2010).

Quy định về thay đổi Trọng tài viên (Khoản 4 Điều 42 Luật TTTM 2010) trường hợp các thành viên của Hội đồng trọng tài không quyết định được thay đổi trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất từ chối giải quyết tranh chấp, thì theo yêu cầu của một hoặc các Trọng tài viên, một hoặc các bên tranh chấp, Chánh án Tòa án có thẩm quyền phân công một Thẩm phán quyết định về việc thay đổi Trọng tài viên.

*Hủy phán quyết trọng tài*, Tòa án viện dẫn để hủy phán quyết trọng tài là căn cứ tại điểm b và điểm đ Điều 68 Luật TTTM, đó là: Thành phần hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này; Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Các quy định này tương đối rộng, do đó, khi giải quyết Hội đồng trọng tài rất dễ vi phạm. Chỉ cần mắc lỗi nhỏ như ngôn ngữ không tuân theo thỏa thuận của các bên hay đơn vị tiền tệ ghi trong phán quyết trọng tài không chính xác cũng rất dễ trở thành căn cứ để Tòa án ra quyết định hủy. Mặc dù Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật TTTM nhưng Tòa án vẫn thường dựa vào căn cứ này để ra quyết định hủy phán quyết trọng tài [6].

*Bấy là*, chuẩn mực văn phong của phán quyết trọng tài. Các quy định về nội dung bắt buộc phải có trong một số điều khoản phải tuân thủ. Quy định về lỗi chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai, ngôn từ khó hiểu dẫn đến các bên có quyền yêu cầu giải thích, chỉnh sửa Phán quyết trọng tài, theo quy định tại Điều 63 Luật TTTM.

Đặc biệt, có trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy chỉ vì Hội đồng trọng tài dùng ngôn từ mang tính chất “thân thiện” trong thông báo mời họp. Theo đó, Tòa án cho rằng thông báo mời họp gửi các đương sự phải ghi chữ “triệu tập”, trong khi Hội đồng trọng tài lại ghi chữ “mời” là sai, vì “mời” thì đương sự có thể đến hoặc không đến. Hay những sai sót đơn giản như việc ghi sai đơn vị tiền tệ hoặc những lỗi nhỏ trong hình thức trình bày cũng dễ dàng bị Tòa án tuyên hủy, vì “thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này”, quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010.

*Tám là*, bảo đảm tính công bằng trong giải quyết tranh chấp. Quy định của Khoản 3 Điều 4 Luật TTTM 2010 quy định nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là “Các bên tranh chấp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ”. Nếu vi phạm nguyên tắc này, phán quyết của trọng tài sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010 là “Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Do vậy, trong quá trình giải quyết, Trung tâm trọng tài và trọng tài viên phải tạo điều kiện cho các bên có cơ hội và bảo đảm được đối xử như

nhau về thực hiện các quyền của mình, chịu sự thực hiện nghĩa vụ và gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi như nhau, mà không phụ thuộc vào địa vị, giới tính, nghề nghiệp...

*Chín là*, quy định pháp luật về tiêu chuẩn trọng tài viên. Để giải quyết tranh chấp, trọng tài cần có kiến thức về trình tự thủ tục, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong tố tụng trọng tài, am hiểu kiến thức trong lĩnh vực tranh chấp, mới tìm ra sự thật và lẽ phải, am hiểu pháp luật trong nước và nhiều khi là quốc tế và nước ngoài, để áp dụng ra phán quyết, bảo đảm công bằng hợp pháp.

Hiện nay, Điều 20 Luật TTTM 2010 quy định Tiêu chuẩn Trọng tài viên. Theo đó, người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có trình độ đại học và 5 năm kinh nghiệm ngành đã học trở lên; đối với chuyên gia có trình độ chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tuy không đáp ứng được yêu cầu tại quy định này, cũng có thể được chọn làm Trọng tài viên.

Trọng tài viên không đồng thời đang làm Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, Chấp hành viên, công chức thuộc Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án; Người đang là bị can, bị cáo, người đang chấp hành án hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Pháp luật cũng trao cho trung tâm trọng tài quyền quy định tiêu chuẩn cao hơn đối với Trọng tài viên của tổ chức mình. Đây là những quy định mở, giúp cho các trung tâm xây dựng chất lượng hoạt động thông qua tiêu chuẩn trọng tài viên cao hơn. Đồng thời, khuyến nghị các trung tâm có hoạt động bồi dưỡng đào tạo trọng tài viên để nâng cao trình độ, kỹ năng và giữ vững phẩm chất chí công vô tư khi giải quyết tranh chấp.

Các quy định của pháp luật về chất

lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài là cơ sở pháp lý và công cụ giúp cho các trọng tài viên thực hiện tốt công việc của mình. Bởi thông qua các căn cứ, dấu hiệu mà pháp luật quy định, mọi người nhận biết mức hoàn thành công việc, mức độ đáp ứng yêu cầu do trung tâm trọng tài hoặc các bên tranh chấp đề ra.

### **3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài viên**

Từ những phân tích về lý luận và thực trạng quy định của pháp luật, tác giả đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về chất lượng giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài viên như sau:

*Một là*, đề xuất sửa đổi bổ sung Điều 20 Luật TTTM 2010 về tiêu chuẩn trọng tài viên. Theo đó, người có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể làm Trọng tài viên: (i) có năng lực hành vi dân sự; (ii) có trình độ đại học; (iii) đã tốt nghiệp lý thuyết, thực tập trọng tài viên và được Bộ Tư pháp sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.

Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp rất linh hoạt nhưng phức tạp khi có yếu tố nước ngoài, lựa chọn luật nước ngoài hoặc quốc tế để giải quyết. Điều này đòi hỏi trọng tài viên phải là những chuyên gia về lĩnh vực tranh chấp, lại thông thạo pháp luật trong nước, quốc tế, có kỹ năng chuyên sâu về tố tụng trọng tài mới có thể hoàn thành nhiệm vụ.

*Hai là*, đề xuất sửa đổi bổ sung Điều 21 Luật TTTM 2010 quy định Quyền, nghĩa vụ của Trọng tài viên. Cần quy định thêm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ mỗi năm, để duy trì và nâng cao trình độ, kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp. Các trung tâm trọng tài cần mời những Trọng tài viên uy tín, tên tuổi hoạt động lâu năm hoặc những Trọng tài viên nước ngoài trao đổi kinh nghiệm.

Mở rộng giao lưu hợp tác với các trung tâm trọng tài uy tín trên thế giới, giúp trọng tài trong nước nâng cao kiến thức, nâng cao nghiệp vụ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

*Ba là*, sớm thành lập nghiệp đoàn trọng tài thương mại, để quản lý, bảo vệ quyền lợi ích và thúc đẩy hoạt động nghề nghiệp cho trọng tài viên. Khi các chủ thể có liên quan gây khó khăn cho tiến trình giải quyết tranh chấp, thì nghiệp đoàn bảo vệ. Mặt khác, thành lập cơ quan tự quản nghề nghiệp giúp cho Nhà nước tinh giản biên chế, gỡ bỏ bớt gánh nặng ngân sách và trách nhiệm quản lý.

*Bốn là*, quy định căn cứ hủy phán quyết trọng tài. Điểm đ Điều 68 Luật TTTM 2010 quy định Phán quyết trọng tài bị hủy nếu thuộc trường hợp “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Nội dung này còn chung chung, không minh bạch, không cụ thể, rõ ràng về các căn cứ để đưa ra yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

Các nhà làm luật cần quy định rõ, trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật, cụ thể là như thế nào để các thẩm phán hay các bên không lạm dụng tính chung chung, không minh bạch, đưa ra yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Mặc dù, Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP đã có hướng dẫn cụ thể về căn cứ này, “Khi xem xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, Tòa án phải xác định được phán quyết trọng tài có vi phạm một hoặc nhiều nguyên tắc cơ bản của pháp luật và nguyên tắc đó có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp của Trọng tài” [6], nhưng trên thực tế, việc Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 68 để hủy phán quyết trọng tài mà không nêu rõ phán quyết sai chỗ nào, vi phạm nội dung cụ thể ra sao một cách thuyết phục. Do đó, cần thu hẹp hơn phạm vi căn cứ này bằng cách làm rõ thế nào là nguyên tắc liên quan đến việc



giải quyết tranh chấp trọng tài.

*Năm là*, bổ sung quy định giám đốc thẩm, tái thẩm, kháng nghị đối với quyết định hủy phán quyết trọng tài. Bởi có thể các quyết định của tòa án hủy phán quyết trọng tài nhưng không đưa ra được lý do hợp lý hoặc đưa ra những lý do không phù hợp, thì các bên tranh chấp, Hội đồng trọng tài là bên chịu ảnh hưởng đến quyền lợi ích, có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị. Các đề xuất nêu trên là phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật tố tụng dân sự. Chức năng của Thủ tục giám đốc thẩm là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật tại Điều 326 BLTTDS 2015. Chức năng của kiểm sát là kiểm sát các hoạt động tư pháp, tránh các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của con người, của Nhà nước. Mặt khác, giúp cho các thẩm phán tránh tùy tiện hoạt động việc hủy phán quyết trọng tài.

*Sáu là*, đề xuất việc bỏ quy định tại khoản 8 Điều 71 Luật TTTM, “Trường hợp Hội đồng xét đơn yêu cầu ra quyết định hủy phán quyết trọng tài, các bên có thể thỏa thuận lại để đưa vụ tranh chấp đó ra giải quyết tại Trọng tài hoặc một bên có quyền khởi kiện tại Tòa án”. Bởi lẽ, sau khi phán quyết trọng tài bị

Tòa án hủy thì khi thỏa thuận trọng tài vẫn tồn tại hợp pháp giữa các bên về việc lựa chọn trọng tài giải quyết tranh chấp. Nếu các nhà lập pháp còn để quy định vô lý này, tòa án hoặc các bên có thể tìm cách hủy phán quyết trọng tài để chuyển sang tố tụng Tòa án.

*Bảy là*, đề xuất bổ sung Khoản 3 điều 35 Luật TTTM 2010, đó là thêm quy định bị đơn được quyền gia hạn gửi bản tự bảo vệ và các tài liệu kèm theo, khi hết 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo. Bởi vì, khi vụ việc phức tạp, bị đơn cần có thời gian để nghiên cứu, chuẩn bị. Mặt khác, pháp luật bảo đảm công bằng giữa hình thức giải quyết tại trung tâm trọng tài với hình thức trọng tài vụ việc.

Luật TTTM 2010 thực sự là cơ sở pháp lý quan trọng giải quyết rất nhiều các vụ tranh chấp thương mại, tháo gỡ các vướng mắc giữa các chủ thể, khơi thông hoạt động kinh tế, góp phần làm xã hội ổn định và phát triển. Tuy nhiên, qua hơn 10 năm có hiệu lực, đã đến lúc, các nghiên cứu và các nhà lập pháp cần rà soát đề xuất loại bỏ những quy định không phù hợp, gây cản trở hoạt động trọng tài thương mại, sớm bổ sung các quy định nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp cho trọng tài viên.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội (2015), *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015*.
- [2]. *Luật trọng tài thương mại năm 2010*.
- [3]. *Bộ Luật dân cư năm 2015*.
- [4]. Ivana Radi, *Nghiên cứu khả thi về lựa chọn luật áp dụng trong hợp đồng quốc tế - Bối cảnh trọng tài quốc tế*, Tài liệu sơ bộ số 22C Hội nghị Lahaye về Luật tư nhân quốc tế tháng 3 năm 2007.
- [5]. *Công ước về công nhận và thi hành các quyết định trọng tài nước ngoài, New York, ngày 10/06/1958*.
- [6]. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2014), *Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật TTTM*.